

Mẫu số 01/QĐ-CKNS

Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày  
15/6/2017 của Bộ Tài chính

UBND QUẬN PHÚ NHUẬN  
TRƯỜNG MÀM NON  
SƠN CA 15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/QĐ-MNSC15

Phú Nhuận, ngày 15 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Năm 2025 của trường MÀM NON SƠN CA 15

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 7297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND quận Phú Nhuận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Hội đồng trường.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường MÀM NON SƠN CA 15 (theo các biểu mẫu đính kèm);

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu, Phòng Kế toán, Ban Thanh tra ND, BCH công đoàn, Tổ trưởng CM và Viên chức, Người lao động trong đơn vị thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- CK 2 điểm trường, CK cổng TTĐT;
- Lưu KT, VT.



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Sơn Ca 15

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 0.3./QĐ-MNSC15 ngày 15 / 01 /2025 của Trường Mầm non Sơn Ca 15)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

|            |                                                          | Đơn vị tính: Đồng     |
|------------|----------------------------------------------------------|-----------------------|
| TT         | Nội dung                                                 | Dự toán được giao     |
| 1          | 2                                                        | 3                     |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>       | <b>1.713.480.000</b>  |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                                |                       |
| 1          | Lệ phí                                                   |                       |
|            | Lệ phí A                                                 |                       |
|            | Lệ phí B                                                 |                       |
| 2          | Thu học phí                                              | 434.040.000           |
| 3          | Thu sự nghiệp khác                                       | 1.279.440.000         |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                  | <b>1.279.440.000</b>  |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp từ thu học phí</b>                      | <b>0</b>              |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                           |                       |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                     |                       |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                            |                       |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                         |                       |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                   |                       |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp khác</b>                                | <b>1.279.440.000</b>  |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>             |                       |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>                                            |                       |
|            | Lệ phí...                                                |                       |
|            | Lệ phí...                                                |                       |
| <b>2</b>   | <b>Phí</b>                                               |                       |
|            | Phí ...                                                  |                       |
|            | Phí ...                                                  |                       |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                    | <b>11.985.550.000</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                        | <b>11.985.550.000</b> |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>       | <b>11.985.550.000</b> |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                           | 5.668.052.000         |
|            | Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% hỗ trợ chi thường xuyên | 120.055.000           |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                     | 6.208.420.000         |
| 3.3        | Tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP                        | 229.133.000           |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>            |                       |

Ngày 15 tháng 01 năm 2025

Hiệu trưởng



Tô Thị Kiều Linh